

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Tại một thời điểm)

I. TRÌNH ĐỘ SAU ĐẠI HỌC

1. Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Ngoại khoa

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Văn Hương	Phó giáo sư, Tiến sĩ y học	Ngoại khoa	001997/NA-CCHN	Ngoại khoa	39		Thực hành khám, chữa bệnh chuyên ngành Tiêu hoá - gan mật - thận tiết niệu	Ngoại Tiêu hoá	15
2	Đình Văn Chiến	Tiến sĩ	Ngoại khoa	004855/NA-CCHN	Ngoại khoa	9	Ngoại khoa	Thực hành khám, chữa bệnh chuyên ngành Ngoại thần kinh	Phẫu thuật Thần kinh cột sống	15
3	Nguyễn Đức Vương	Tiến sĩ	Chấn thương chỉnh hình - tạo hình	004327/NA-CCHN	Chấn thương chỉnh hình - tạo hình	28			Chấn thương chỉnh hình	20
4	Trịnh Văn Thông	Tiến sĩ	Ngoại khoa	009244/NA-CCHN	Ngoại khoa	7		Thực hành khám, chữa bệnh chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình và tạo hình	Bông	10

2. Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Nội khoa

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Ngọc Hoà	Tiến sĩ	Nội thần kinh	008527/NA-CCHN	Nội thần kinh	20	Nội khoa	Thực hành khám, chữa bệnh chuyên ngành thần kinh đột quỵ	TT Đột quỵ	20
2	Ngô Đức Kỳ	Tiến sĩ	Nội khoa	003917/NA-CCHN	Nội khoa	16		Thực hành khám, chữa bệnh chuyên ngành Nội tiết Đái tháo đường	Nội tiết - ĐTD	15
3	Quế Anh Trâm	Tiến sĩ	Truyền nhiễm	001296/NA-CCHN	Truyền nhiễm	24		Thực hành khám, chữa bệnh chuyên ngành huyết học	Nhiễm khuẩn tổng hợp - TT BND	20
4	Lê Nhật Huy	Tiến sĩ	Nội khoa	004354/NA-CCHN	Nội khoa	18	Nội khoa	Thực hành khám, chữa bệnh chuyên ngành nội hô hấp	Nội Dị ứng Hô hấp	20

3. Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Hồi sức cấp cứu

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Đức Phúc	Tiến sĩ	Hồi sức cấp cứu	001899/NA-CCHN	Hồi sức cấp cứu	28	Hồi sức cấp cứu	Thực hành khám chữa, bệnh chuyên ngành hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức Tích cực	15

4. Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Tai mũi họng

S T T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Chu Thị Kim Anh	Thạc sĩ, BSCCKII	Tai mũi họng	000047/NA -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh TMH	20	Tai mũi họng	Thực hành khám chữa bệnh chuyên ngành Tai mũi họng	Khoa Tai mũi họng	10

5. Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nhãn khoa

S T T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Lê Thị Thanh Trà	Thạc sĩ, BSCK II	Mắt	003234/NA -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh về mắt	26				
2	Nguyễn Văn Độ	Thạc sĩ	Mắt	004312/NA -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh về mắt	11	Bệnh lý nhãn khoa	Thực hành khám, chữa bệnh chuyên ngành nhãn khoa	Mắt	20
3	Nguyễn Thị Nga	BSCKI	Nhãn khoa	003949/NA -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh về mắt	11				

6. Chuyên khoa I chuyên ngành Xét nghiệm Y học

S T T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chí	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Phạm Hồng Thái	Thạc sĩ, BSCKII	Hóa sinh	004364/NA -CCHN	Xét nghiệm chẩn đoán bệnh	18	Xét nghiệm Y học	Thực hành lấy mẫu xét nghiệm và đọc kết quả xét nghiệm huyết học	Khoa Huyết học	
2	Hồ Thị Hiệp	BSCK I	Xét nghiệm	004145/NA -CCHN	Xét nghiệm chẩn đoán bệnh	11		Thực hành lấy mẫu xét nghiệm và đọc kết quả xét nghiệm sinh hóa	Khoa Hóa sinh	
3	Nguyễn Văn Phúc	BSCKI	Xét nghiệm	008231/NA -CCHN	Đặc sĩ chuyên khoa xét nghiệm	9		Thực hành lấy mẫu xét nghiệm và đọc kết quả xét nghiệm vi sinh, sinh học phân tử	Khoa Vi sinh	
4	Nguyễn Tài Tiến	BSCK II	Giải phẫu bệnh	004319/NA -CCHN	Giải phẫu bệnh	15		Thực hành lấy mẫu xét nghiệm và đọc kết quả xét nghiệm tế bào học - giải phẫu bệnh	Khoa Giải phẫu bệnh	

7. Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Nội tim mạch (Cập nhật thông tin số giường so với Bản công bố số 1897/BVHNĐKNA ngày 10/10/2022)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Phạm Hồng Phương	Tiến sĩ	Nội tim mạch	3252/NA-CCHN	Nội tim mạch	28	Nội tim mạch	Thực hành khám, chữa bệnh chuyên ngành nội tim mạch	Khoa Nội Tim mạch 1	20
									Khoa Nội Tim mạch 2	20
									Khoa Phẫu thuật Tim mạch Lồng ngực	10

Handwritten signature

8. Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Ngoại khoa (Cập nhật thông tin NHD, số giường so với Bản công bố số 1979/BVHNĐKNA ngày 23/11/2018)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Đoàn Phong Lê	Thạc sĩ	Ngoại khoa	003235/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	24	Ngoại tiêu hóa	Chẩn đoán và phụ mổ viêm phúc mạc; Vết thương bụng; Loét dạ dày, tá tràng; hẹp môn vị; Cắt Sigma trực tràng; Cắt đoạn đại tràng, dạ dày, nạo vết hạch; Ung thư thực quản; Co thắt tâm vị	Khoa Ngoại tiêu hóa	8
2	Tăng Huy Cường	Thạc sĩ	Ngoại khoa	002034/NA-CCHN		17				
3	Nguyễn Tiến Thành	Thạc sĩ	Ngoại khoa	005431/NA-CCHN		12				
4	Lê Huy Ngọc	Thạc sĩ	Ngoại khoa	002036/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	17	Ngoại tiết niệu	Chẩn đoán, phụ mổ chấn thương thận, niệu đạo; Chẩn đoán sỏi tiết niệu và biến chứng; Dẫn lưu bàng quang	Khoa Ngoại thận - tiết niệu	5
5	Lê Ngọc Bằng	Thạc sĩ	Ngoại khoa	002033/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	26				
6	Hoàng Hoa Thám	BSCK II	Ngoại thần kinh	00478/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại thần kinh	33	Ngoại thần kinh	Chẩn đoán, phụ mổ máu tụ trong sọ, vết thương sọ não; Điều trị phù não chấn thương; Phụ mổ các dị dạng mạch máu não; Chấn thương cột sống cổ; Chấn thương cột sống ngực - thắt lưng; Bệnh lý về đĩa đệm cột sống	Khoa Phẫu thuật thần kinh cột sống	8
7	Hoàng Kim Tuấn	Thạc sĩ	Ngoại thần kinh	003230/NA-CCHN		14				

8	Phạm Văn Chung	Thạc sĩ	Ngoại khoa	002563/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	14	Ngoại TMLN	Chẩn đoán, phụ mổ U trung thất, u phổi; Chẩn đoán và điều trị hội chứng thiếu máu mãn tính chi dưới do xơ vữa động mạch; Chẩn đoán - sơ cứu phụ mổ vết thương mạch máu vùng nền cổ; Chăm sóc bệnh nhân chấn thương ngực	Khoa Ngoại tim mạch lồng ngực	5
9	Hồ Thái Phúc	BSCK I	Ngoại khoa	002564/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	13				
10	Trần Cương	Thạc sĩ	Ngoại khoa	007587/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	9	Ngoại chấn thương chỉnh hình	Chỉ định mổ các loại u xương thường gặp; Hội chứng chèn ép xương cẳng chân; Vết thương gân, gấp duỗi đến sớm; Hội chứng chèn ép khoang; Viêm tủy xương; Điều trị khớp giả; Nội soi làm sạch khớp vai, khuỷu; Viêm xương tủy; Hoại thư sinh hơi; Cắt cụt chi dưới; Cố định ngoại vi trong gãy hở chi dưới; Gãy cổ, gãy xương sên, xương gót.	Khoa Chấn thương chỉnh hình	10
11	Phan Ngọc Khóa	Thạc sĩ PTTH	Phẫu thuật tạo hình	00089/NA-CCHN	Phẫu thuật viên tạo hình	13				
12	Lê Anh Xuân	Thạc sĩ, BSCKII	Ngoại khoa	002032/NA-CCHN	Khám chữa, bệnh ngoại khoa	26	Ngoại gan mật	Chẩn đoán sỏi mật và các biến chứng; Điều trị sỏi mật; Điều trị nang tụy.	Khoa Ngoại tổng hợp	5
13	Trần Văn Thông	Thạc sĩ	Ngoại khoa	007573/NA-CCHN	Khám chữa, bệnh ngoại khoa	9				

9. Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nội khoa (Cập nhật thông tin NHD, số giường so với Bản công bố số 1979/BVHNĐKNA ngày 23/11/2018)

S T T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế - răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Đình Hợi	BSCK II	Nội tiêu hóa	003504/NA -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tiêu hóa	39	Nội tiêu hóa	Áp xe gan do amíp; Hội chứng trào ngược dạ dày thực quản; Viêm gan do virus B,C; Ung thư gan; Xuất huyết tiêu hóa; Loét dạ dày, trực tràng; Hội chứng ruột kích thích; Chọc dò màng bụng Sinh thiết gan	Khoa Nội tiêu hóa	5
2	Trần Xuân Hưng	Thạc sĩ	Nội khoa	004435/NA -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	15				
3	Nguyễn Vĩnh Hải	Thạc sĩ	Nội khoa	007948/NA -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	14	Nội dị ứng hô hấp	Viêm phổi; Áp xe phổi; Bệnh màng phổi; Ung thư phế quản; Tâm phế mạn; Hen phế quản; Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Dẫn lưu màng phổi; Đục kết quả khí máu động mạch; Sinh thiết màng phổi	Khoa Dị ứng hô hấp	5
4	Lê Quang Toàn	Thạc sĩ	Nội khoa	008069/NA -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	16	Nội thần kinh	Bệnh động kinh; Parkinson; Đột quỵ não; Liệt 2 chi dưới; Đau đầu, hội chứng tiền đình; Đau dây thần kinh tọa; Nhược cơ; Điện cơ, điện não	Trung tâm đột quỵ	5
5	Trần Thị Thu Hiền	Thạc sĩ	Nội Tim mạch	003254	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tim mạch	11	Nội Tim mạch - Khớp	Hẹp van hai lá; Bệnh van động mạch chủ; Tăng huyết áp; Suy tim; Nhồi máu cơ tim; Đau thắt ngực; Bệnh màng ngoài tim; Đục điện tim; Chọc dịch ngoài màng tim; Tiêm khớp; Chọc hút dịch khớp; Bệnh gút; Viêm khớp; Thoái hóa khớp	Khoa Nội tim mạch 1	5
6	Nguyễn Huy Lợi	Thạc sĩ	Tim mạch	004177/NA -CCHN		13			Khoa Nội tim mạch 2	5

7	Nguyễn Thành Chung	BSCK I	Nội khoa	004351/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	16	Nội Huyết học	Lơ-xê-mi cấp; Lơ-xê-mi kinh dòng hạt; Hội chứng tăng sinh tủy mạn ác tính; Ulympho Hodgkin; Suy tủy xương; Bệnh Hemophilia; Hội chứng rối loạn sinh tủy; Thiếu máu, tan máu; Xuất huyết giảm tiểu cầu; Định nhóm máu; Truyền máu	Khoa Huyết học lâm sàng	5
8	Cù Nam Thắng	Thạc sĩ	Huyết học truyền máu	009501/NA-CCHN	Khám chữa bệnh Huyết học truyền máu	8				
9	Đặng Bá Toà	Thạc sĩ	Nội khoa	001296/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	7	Bệnh truyền nhiễm	Sốc nhiễm khuẩn; Cúm; Sốt xuất huyết; Nhiễm HIV/AIDS; Viêm gan siêu vi; Thủy đậu, Sởi, Rubella; Ho gà, bạch hầu; Ly trực khuẩn; Tả, thương hàn; Viêm màng não mủ; Viêm não mô cầu; H5N1, H1N1	Khoa Nhiễm khuẩn tổng hợp - TT Bệnh nhiệt đới	5
									Khoa Virut KST - TT Bệnh nhiệt đới	5
10	Nguyễn Văn Thủy	Thạc sĩ	Hồi sức cấp cứu	008528/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu	13	Hồi sức cấp cứu	Sốc, suy hô hấp; Viêm phổi nặng, đợt cấp COPD; Nhồi máu cơ tim cấp, Phù phổi cấp; Hôn mê, co giật, loạn thần sau mổ; Nhiễm trùng, nhiễm độc; Thở máy không xâm nhập CPAP, BIPAP	Chống độc	5
11	Hồ Thị Hoài Thương	Bác sĩ nội trú	Nội khoa	001269/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	13	Nội tiết - Thận tiết niệu	Bệnh cầu thận nguyên phát; Viêm bể thận; Sỏi thận, tiết niệu; Suy thận cấp; Suy thận mạn; Sinh thiết thận; Bệnh Basedow; Đái tháo đường, Suy giáp trạng; Nạp Glucose	Khoa Nội tiết ĐTĐ	5

10. Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Sản khoa (Cập nhật thông tin NHD, số giường so với Bản công bố số 1979/BVHNĐKNA ngày 23/11/2018)

S T T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Hoàng Ngọc Anh	BSCK II	Sản khoa	002094/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa	17	Bệnh sản phụ khoa	Sân khoa cơ sở; Sản khoa bệnh lý; Khám chữa bệnh phụ khoa; Chẩn đoán điều trị cấp cứu sản phụ khoa; Tư vấn và thực hiện các biện pháp tránh thai; Khám và xử trí các trường hợp cấp cứu sơ sinh, bệnh lý thường gặp ở trẻ sơ sinh.	Khoa Sản	20
2	Đinh Văn Sinh	Thạc sĩ	Sản khoa	002071/NA-CCHN		16				
3	Ngô Thị Thanh	Thạc sĩ	Sản phụ khoa	004175/NA-CCHN		11				
4	Phan Thanh Sơn	Thạc sĩ	Sản phụ khoa	007944/NA-CCHN		9				
5	Phan Minh Ngọc	Thạc sĩ	Ngoại khoa	002035/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	18	Bệnh ổ bụng	Thực hành khám cấp cứu ngoại khoa về ổ bụng	Khoa Ngoại tiêu hóa	5
6	Lê Huy Công	BSCK II	Chẩn đoán hình ảnh	005427/NA-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	25	Chẩn đoán hình ảnh	Thực hành đọc phim X Quang, CT; Siêu âm; Nội soi thực quản, dạ dày, đại tràng.	Khoa Thăm dò chức năng	

11. Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Tai mũi họng (Cập nhật thông tin NHD, số giường so với Bản công bố số 1979/BVHNĐKNA ngày 23/11/2018)

S T T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Ngọc Hùng	Thạc sĩ	Tai mũi họng	002276/NA -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh TMH	15		Thực hành khám chữa bệnh TMH; Viêm Amidan; Viêm VA; Viêm thanh quản; Viêm Tai giữa; Viêm Tai xương chũm; Chấn thương TMH; Biến chứng nội sọ do tai; Chấn thương TMH; Ung thư vòm họng; Ung thư thanh quản.	Khoa Tai mũi họng	5
2	Hồ Xuân Diễm	BSCK I	Tai mũi họng	000006/NA -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh TMH	27				

Vinh, ngày 29 tháng 7 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Xuân Nam